TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NINH BÌNH** TỈNH NINH BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2024/QĐST-DS	*TP. Ninh Bình, ngày 23 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 54/2023/TLST- DS ngày 23/10/2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng T; địa chỉ trụ sở chính: phường B, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Quách Văn T, ông Nguyễn Trung Th, ông Trình Hoàng K - cán bộ V; địa chỉ: quận Đ, Thành phố Hà Nội (Giấy ủy quyền số 108889.23 ngày 01/8/2023).

- *Bị đơn*: anh Lê Hồng M sinh năm 1994 và chị Phạm Thị Thanh X sinh năm 1992; địa chỉ: số H, đường H, phố T, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến ngày 10/3/2023, anh Lê Hồng M và chị Phạm Thị Thanh X còn nợ Ngân hàng T số tiền là 452.518.436 đồng (bốn trăm năm mươi hai triệu năm trăm mười tám nghìn bốn trăm ba mươi sáu đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 4273235.21 ngày 04/5/2021, trong đó: nợ gốc là 423.800.371 đồng (bốn trăm hai mươi ba triệu tám trăm nghìn ba trăm bảy mươi mốt đồng), nợ lãi là 4.152.330 đồng (bốn triệu một trăm năm mươi hai nghìn ba trăm ba mươi đồng), nợ lãi quá hạn là

24.565.735 đồng (hai mươi bốn triệu năm trăm sáu mươi lăm nghìn bảy trăm ba mươi lăm đồng). Đến hết ngày 30/4/2024, anh Lê Hồng M và chị Phạm Thị Thanh X có trách nhiệm trả cho Ngân hàng T số tiền 452.518.436 đồng (bốn trăm năm mươi hai triệu năm trăm mười tám nghìn bốn trăm ba mươi sáu đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 11/3/2023 theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số 4273235.21 ngày 04/5/2021.

2.2. Tính đến ngày 10/3/2023, anh Lê Hồng M còn nợ Ngân hàng T số tiền là 43.995.560 đồng (bốn mươi ba triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm sáu mươi đồng) theo đơn phát hành thẻ tín dụng đã ký ngày 05/5/2021, trong đó: nợ gốc là 30.399.799 đồng (ba mươi triệu ba trăm chín mươi chín nghìn bảy trăm chín mươi chín đồng), nợ lãi là 13.595.761 đồng (mười ba triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn bảy trăm sáu mươi mốt đồng). Đến hết ngày 30/4/2024, anh Lê Hồng M có trách nhiệm trả cho Ngân hàng T số tiền 43.995.560 đồng (bốn mươi ba triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm sáu mươi đồng)và tiền lãi phát sinh từ ngày 11/3/2023 theo mức lãi suất quy định tại đơn đề nghị phát hành thẻ đã ký ngày 05/5/2021.

Anh Lê Hồng M và chị Phạm Thị Thanh X cam kết trong bất kể trường hợp nào, không xét đến lý do nếu anh Lê Hồng M và chị Phạm Thị Thanh X vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trả nợ đã thống nhất nêu trên (trả nợ không đúng thời hạn, không trả đủ hoặc không trả) thì Ngân hàng T được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án buộc anh Lê Hồng M và chị Phạm Thị Thanh X phải trả ngay toàn bộ số tiền còn nợ và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số 4273235.21 ngày 04/5/2021 đối với khoản nợ của anh M chị X và theo mức lãi suất quy định tại đơn đề nghị phát hành thẻ đã ký ngày 05/5/2021 đối với khoản nợ của anh M.

2.3. Về án phí: anh Lê Hồng M và chị Phạm Thị Thanh X phải nộp 11.930.300 đồng (mười một triệu chín trăm ba mươi nghìn ba trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm; Ngân hàng T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Ngân hàng T số tiền 11.900.000 đồng (mười một triệu chín trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0001189 ngày 19/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự"./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP Ninh Bình;
- Chi cục THADSTPNB;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Hiền